

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
BA VÌ - TP. H NỘI.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348 /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 28/8/2020

V/v “ Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

TH nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Th**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tr**

2. Ông **Phan Văn V**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương L** – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Bà **Đào Thanh H** – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:50/ /2020/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “ Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Lê Hồng Q** – sinh năm 1993

TT: Thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì, Tp H Nội

2/ Bị đơn: Chị **Bạch Thị H TR** – sinh năm 1996

TT: Thôn GS , xã TL, huyện Ba Vì, Tp H Nội.

(Anh Q và chị TR có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Lê Hồng Q cũng như trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án anh Q trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị TR kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lĩnh - huyện Ba Vì ngày 16/7/2015. Sau khi kết hôn anh Q và chị TR về chung sống với nhau cùng gia đình nH anh Q ở thôn Vô Khuy, xã Cẩm Lĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau từ khi kết hôn đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày 01/7/2019 cho đến nay. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị TR

+ Về quan hệ con chung: Anh Q trình bày quá trình vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung tên Lê Thanh H sinh ngày 02/02/2016. Giải quyết ly hôn nguyện vọng của anh Q xin được nuôi cháu H và không yêu cầu chị TR phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại công việc của anh Q là lái xe cho công ty TNHH FASLOT địa chỉ Lai Xá, Kim Chung, Hoài Đức, lương tháng 19.503.350đ, hợp đồng dài hạn (có xác nhận của công ty) . Thời gian từ làm việc từ 7h sáng đến 20h H ng ngày. Hiện anh Q đang ở nH bố mẹ đẻ ở thôn Vô Khuy, Cẩm Lĩnh. Một tháng anh Q bố trí thu xếp công việc về nH một lần, và mỗi lần ở nH với con được 5 ngày, thời gian còn lại anh gửi ông bà nội chăm sóc cháu H . Hiện ông bà nội cũng ở nH , không làm gì chỉ trông cháu cho anh Q yên tâm đi làm.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Anh Q xác nhận không có.

+ Về công nợ chung: Anh Q xác nhận không có.

* Theo bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án chị TR trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị TR và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lĩnh- huyện Ba Vì năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại Thôn Vô Khuy, xã Cẩm Lĩnh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q đi làm xa về có đánh đập chị, không quan tâm và sinh nghi ngờ chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị TR đã bỏ về nH bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị TR cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn anh Q.

+ Về quan hệ con chung: Chị TR thừa nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung tên có 01 con chung tên Lê Thanh H sinh ngày 02/02/2016. Giải quyết ly hôn chị TR có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi dưỡng cháu H .

Hiện công việc của chị TR là công nhân của công ty Cổ phần sữa Quốc Tế ở thôn Đức Thịnh, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì. Lương tháng 8.000.000đ (có xác nhận), thời gian làm việc theo ca, có thể từ 6h – 14h hoặc; 14h – 22h, hiện chị TR đang ở nhà bố mẹ đẻ ở Tân Lĩnh. Theo chị TR thì anh Q công việc là lái xe đường dài, không đảm bảo thời gian cho việc nuôi dạy cháu H , nếu anh Q được quyền nuôi cháu H thì anh Q cũng sẽ giao cháu cho ông bà nội nuôi dưỡng chứ anh Q không hề nuôi.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Chị TR xác nhận không có.

+ Về công nợ: Chị TR xác nhận không có.

Theo quan điểm của Phòng Lao động Thương Binh và xã hội huyện Ba Vì : Tại biên bản xác minh ngày 27/7/2020 ông Nguyễn Sóng Hồng – Phó phòng: Đề nghị Tòa án trên cơ sở xem xét về điều kiện, hoàn cảnh, công việc, chỗ ăn ở của các đương sự để đảm bảo việc giao cháu H cho ai nuôi dưỡng được tốt nhất. Quan điểm của ông cũng đề nghị xem xét đảm bảo ưu tiên quyền lợi của người mẹ trong việc nuôi con.

Ông Bạch Công Phong và bà Nguyễn Anh Thư là bố mẹ đẻ của chị TR trình bày: Về hôn nhân: Giữa chị TR và anh Q có mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Về con chung: Vợ chồng chị TR anh Q có 01 con chung là cháu Lê Thanh H . Nguyên vọng của gia đình xin tha thiết cho chị TR được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H . Chị TR công việc cũng gần nhà nên có điều kiện về thời gian, hơn nữa chị TR là phụ nữ cháu H cần bàn tay chăm sóc của mẹ hơn. Hiện chị TR sống cùng ông bà, nhà cửa rộng rãi ở thôn Gò Sồng, xã Tân Lĩnh. Ông Phong và bà Thư sẽ tạo điều kiện hết mức, và dành thời gian đưa đón cháu H khi mẹ cháu đi làm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q và chị TR vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Về hôn nhân: Anh Q xin ly hôn chị TR, chị TR nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh Q và chị TR đều có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H và anh chị đều không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung : Anh chị đều thừa nhận không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm:

- Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của anh Lê Hồng Q là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện

Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 51, 81, 82, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hồng Q, xử cho anh Q được ly hôn với chị Bạch Thị H TR

+ Về con chung: Giao cháu Lê Thanh H sinh ngày 02/02/2016 cho chị TR được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q khi chị TR có yêu cầu hoặc khi có thay đổi khác.

+ Tài sản chung, công sức, công nợ chung: Anh chị thừa nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Lê Hồng Q Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ là “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì – Tp H Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Hồng Q và chị Bạch Thị H TR là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lĩnh - huyện Ba Vì ngày 16/7/2015. Sau khi kết hôn, anh Q và chị TR về chung sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, do anh Q đi làm xa không quan tâm và nghi ngờ chị TR. Ngày 1/7/2019 chị TR đã bỏ về nH bố mẹ đẻ sinh sống , anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ thời gian đó cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, anh chị sống ly thân đến nay cũng gần một năm , anh Q và chị TR đều xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh Q và chị TR được ly hôn để giải phóng cho cả hai bên l à phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

-Về con chung: Anh Q và chị TR đều thừa nhận: Thời gian anh chị chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Lê Thanh H sinh ngày 02/02/2016 .

Anh Q và chị TR đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu H và đều không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của anh Q và chị TR trong việc nuôi dưỡng cháu H thể hiện tình cảm cũng như trách nhiệm của bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy : chị TR có điều kiện công việc gần nH , thời gian làm việc theo ca trong ngày, mức lương cơ bản ổn định 8.000.000đ/ tháng về chỗ ăn ở chị TR đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở thôn Gò Sồng xã Tân Lĩnh. Bản thân chị TR là phụ nữ, cháu H cũng còn nhỏ nên cần được sự thương yêu chăm sóc của người mẹ hơn. Bố mẹ đẻ của chị TR cũng tạo điều kiện hỗ trợ chị TR trong việc chăm sóc cháu H . Anh Q tuy có mức lương cao hơn so với chị TR, tuy nhiên công việc của anh Q là lái xe nên điều kiện để chăm sóc cháu H không bằng chị TR . HĐXX thấy rằng cần thiết giao cháu H cho chị TR được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q và chị TR đều không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

-Về tài sản chung, riêng, công sức: Anh Q và chị TR xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

-Về công nợ chung: Anh Q và chị TR xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

-Án phí: Anh Q phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Áp dụng : Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hồng Q

1/ Hôn nhân: Xử cho anh Lê Hồng Q được ly hôn với chị Bạch Thị H TR.

2/ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Thanh H sinh ngày 02/02/2016 . Giao cháu Lê Thanh H cho chị TR được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q đến khi chị TR có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, riêng, công sức : Không có.

4/ Về công nợ chung: Không có

5/ Án phí : Anh Lê Hồng Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009877 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi H nh án dân sự huyện Ba Vì, tH nh phố H Nội.

6/ Quyền kháng cáo : Anh Q và chị TR được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tH nh phố H Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Cẩm Lĩnh, Tản lĩnh
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Trung TH nh